

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 155/2019/HSST

Ngày 16 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu
2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2019/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1982 tại T; Nơi cư trú: thôn 03, xã V, huyện K, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Đặng Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 5254/QĐ-CT ngày 20/12/2011 của Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 07/12/2012; Bản án số 109/2014/HSST ngày 15/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Q xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình

phạt tù ngày 15/02/2016; Bị tạm giữ từ ngày 28/5/2019 đến ngày 31/5/2019 chuyển tạm giam đến nay; Trích xuất, Có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

- Anh Trịnh Quốc T, sinh năm 1986; Trú tại: Số nhà 37, tổ 31, phường K, thành phố T, tỉnh T.(vắng mặt)

- Anh Lê Xuân Th, sinh năm 1962; Trú tại: Số nhà 10, tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh T.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/5/2019, Đặng Văn C điều khiển xe máy nhãn hiệu HALIM màu đỏ, biển số 17H9 – 5092 từ nhà đến khu vực đường L, tổ 01, phường L, thành phố T mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây C gặp và mua của một nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng. C cầm ở tay trái và điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi C đi đến khu vực ngã tư đường L, tổ 01, phường L, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trịnh Quốc T và anh Lê Xuân Th, C đã tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt bên trong có 01 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, C khai là heroin của C mua để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã niêm phong gói ma túy vào phong bì dán kín và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường L, thành phố T để làm việc. Qua kiểm tra thu tại túi quần phải của C đang mặc 01 điện thoại di động Sam sung A30 và số tiền 10.000 đồng, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và quản lý phương tiện.

Tại bản kết luận giám định số 184/KLGD - PC09 ngày 29/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng thu giữ của Đặng Văn C ngày 28/5/2019 là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1615gam*”.

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKSTP ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đặng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa , trong phần tranh luận Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đặng Văn C phạm

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 50; Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Đặng Văn C mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị: Tịch thu số ma túy trong phong bì niêm phong số 184/KLGD mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy; Tuyên trả lại cho Đặng Văn C 01 điện thoại di động Sam sung A30, 01 xe máy nhãn hiệu HALIM, BKS 17H9 - 5092 và số tiền 10.000 đồng, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đặng Văn C đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là anh Trịnh Quốc T và anh Lê Xuân Th được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang , biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định 184/KLGD - PC09 ngày 29/5/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/5/2019, tại khu vực ngã tư đường Hai Bà Trưng - L, thuộc tổ 01, phường L,

thành phố T, Đặng Văn C đã bị Công an bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,1615 gam êrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Đặng Văn C đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh kiên quyết của Đảng và Nhà nước ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đặng Văn C là đối tượng nghiện ma túy, năm 2011 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; năm 2014 đã bị kết án về tội cùng loại đã được xóa án tích, nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Song quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ Heroin với mục đích để sử dụng do nghiện ma túy, bản thân không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường L, tổ 01, phường L, TP Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HALIM, BKS 17H9 - 5092; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A30 và số tiền 10.000 đồng quản lý của bị cáo, qua điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/5/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 0,1383 gam Heroin niêm phong trong phong bì số 184/KLGĐ (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Trả lại cho Đặng Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, 01 xe máy nhãn hiệu HALIM, BKS 17H9-5092 và số tiền 10.000 đồng .

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2019 và biên lai thu tiền số 0001490 ngày 22/8/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/9/2019.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn